

Số: 830.../QĐ-CDKTKT-ĐT

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận tốt nghiệp cho sinh viên K17
Hệ Cao đẳng liên thông đào tạo theo hệ thống tín chỉ
Đợt tháng 10/2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT&XH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ thông tư số 15/2021/TT-BLĐT&XH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội Quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-CDKTKT-ĐT ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp năm học 2022-2023, ngày 18/10/2022;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên K17CD-LT;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo-QLKH&HTQT;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành cho 25 sinh viên K17 hệ Cao đẳng liên thông nghề Điện lạnh, Cắt gọt, Hàn, Ô tô B, SCMT (khóa học 2021-2022) đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Không công nhận tốt nghiệp đối với 43 sinh viên thuộc khóa học trên do chưa đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng, Phó phòng Đào tạo-QLKH&HTQT; Phòng Công tác HSSV; Kế toán trưởng; Các Khoa có liên quan và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- BGH(báo cáo);
- Phòng TH(đưa lên website);
- Lưu VT, P.ĐT-QLKH&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

T.S Ngô Xuân Hoàng

**DANH SÁCH HSSV ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 83/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2022)

Lớp: K17CD- Cắt gọt Kim Loại Liên thông

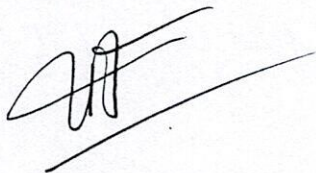
STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT1202216520121LT10	Bùi Minh	Đức	17/12/2003	26	7,38	2,69	Khá	
2	CDT1202216520121LT05	Nguyễn Ngọc	Hiếu	21/05/2002	26	7,45	2,85	Khá	
3	CDT1202216520121LT14	Hoàng Văn	Ngọc	16/07/2000	26	7,88	3,08	Khá	

Danh sách ấn định: 03 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc	0
Giỏi	0
Khá	3
Trung bình	0

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 10 năm 2022

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Chinh

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số 830/QĐ-CDKTKT-DT, ngày 20 tháng 10 năm 2022)

Lớp: K17CD-CGKL/LT - NGÀNH CẮT GỌT KIM LOẠI

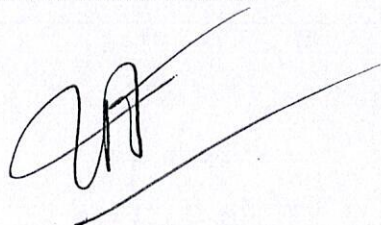
STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Lý do chưa đủ điều kiện tốt nghiệp
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4	
1	CDT12022163401140009	Ma Hoàng	Anh	03/01/2001	20	6,44	2	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (20/26)[Chuyên ngành(16/22: Toán cơ sở-TCS322 (chưa có điểm), Công nghệ sửa chữa bảo trì MCC-CNS342 (chưa có điểm))]; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
2	CDT1202216520121LT13	Lý Đức	Chính	25/09/2003	26	7,34	2,81	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
3	CDT1202216520121LT02	Trần Văn	Doanh	01/11/2005	26	6,84	2,46	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
4	CDT1202216520121LT09	Lê Minh	Đức	18/10/2003	26	6,79	2,58	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
5	CDT1202216520121LT03	Ngô Thị	Hạnh	12/09/2005	26	6,5	2,08	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
6	CDT1202216520121LT04	Nguyễn Hà	Hiếu	20/12/2005	26	7,02	2,69	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
7	CDT12022163401140011	Phan Thanh	Hiếu	15/01/2001	20	6,46	1,9	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (20/26)[Chuyên ngành(16/22: Toán cơ sở-TCS322 (chưa có điểm), Công nghệ sửa chữa bảo trì MCC-CNS342 (chưa có điểm))]; ĐTK HE4 = 1.90
8	CDT1202216520121LT07	Vũ Hoài	Nam	12/09/2005	26	6,99	2,69	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
9	CDT1202216520121LT11	Lê Đình	Ngọc	24/11/2001	26	7,82	3,15	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

10	CDT1202216520121LT12	Dương Minh	Quản	18/10/2005	26	6,91	2,46	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
11	CDT1202216520121LT08	Nguyễn Quang	Thanh	04/12/2005	26	7,11	2,62	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
12	CDT12022163401140010	Mai Viết	Trường	19/01/1999	20	6,56	2,2	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (20/26)[Chuyên ngành(16/22: Toán cơ sở-TCS322 (chưa có điểm), Công nghệ sửa chữa bảo trì MCC-CNS342 (chưa có điểm))]; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

Danh sách ấn định: 12 Sinh viên

Ngày tháng năm 2022

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Chinh

**DANH SÁCH HSSV ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐẠO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 830/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2022)

Lớp: K17CD- Điện Lạnh B/Liên thông

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT1202216520205LT68	Vũ Minh	Quản	11/10/1999	26	7,67	2,81	Khá	
2	CDT1202216520205LT57	Nguyễn Quốc	Thịnh	26/11/2003	26	7,79	3,04	Khá	

Danh sách ấn định: 02 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc	0
Giỏi	0
Khá	2
Trung bình	0

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 10 năm 2022

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Chinh

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số 88/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2022)

Lớp: K17CD-ĐIỆN LẠNH B/LT - NGÀNH ĐIỆN LẠNH

1	CDT1202216520205LT71	Phó Mạnh	Đạt	26/06/2003	20	5,77	1,73	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (20/26)[Chuyên ngành(20/22: Toán chuyên ngành điện-TCN322 (2.30)), Các môn chung(0/4: Giáo dục chính trị 2-GDC322 (chưa có điểm), Tiếng Anh 2-TAN1332 (chưa có điểm))]; ĐTK HE4 = 1.90; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
2	CDT1202216520205LT59	Lù Pao	Hoàng	16/07/2003	24	6,02	1,88	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (24/26)[Chuyên ngành(20/22: Toán chuyên ngành điện-TCN322 (1.80))]; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
3	CDT1202216520205LT54	Trần Tiến	Lực	17/08/2001	26	7,28	2,58	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
4	CDT1202216520205LT69	Nguyễn Bá	Ngọc	06/11/2003	26	7,71	2,96	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
5	CDT1202216520205LT51	Nguyễn Xuân	Phong	24/09/2003	26	6,45	2,08	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
6	CDT1202216520205LT62	Ma Văn	Quang	19/01/2001	26	7,21	2,73	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
7	CDT1202216520205LT60	Ninh Văn	Quang	09/02/2003	26	7,1	2,46	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
8	CDT1202216520205LT55	Trần Văn	Quyết	25/12/2003	26	7,18	2,65	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
9	CDT1202216520205LT70	Lý Văn	Thu	08/07/2000	26	6,61	2,19	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

10	CDT1202216520205LTS2	Hoàng Văn	Vinh	07/05/2000	26	6,79	2,5	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
11	CDT1202216520205LTS3	Đào Như	Ý	17/03/2001	24	6,14	2	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (24/26)[Các môn chung(2/4: Giáo dục chính trị 2-GDC322 (3.20))]; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

Danh sách ấn định: 11 Sinh viên

Ngày tháng năm 2022

TRƯỞNG BAN THỦ KÝ

NGƯỜI LẬP



PGS.TS Nguyễn Văn Bình



Nguyễn Thị Chính

**DANH SÁCH HSSV ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 839/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2022)

Lớp: K17CD- Ô tô B/Liên thông

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT1202216510216LT55	Hoàng Tuấn	Anh	27/10/2003	26	7,19	2,77	Khá	
2	CDT1202216510216LT72	Nguyễn Tuấn	Anh	13/09/2003	26	6,83	2,38	Trung bình	
3	CDT1202216510216LT75	Nguyễn Tường	Anh	14/01/2003	26	6,46	2,15	Trung bình	
4	CDT1202216510216LT59	Nguyễn Văn	Bàn	08/07/2003	26	6,62	2,19	Trung bình	
5	CDT1202216510216LT68	Nguyễn Văn	Dương	24/03/2003	26	6,7	2,35	Trung bình	
6	CDT1202216510216LT69	Ngô Quốc	Đĩnh	17/06/2003	26	7,75	3,04	Khá	
7	CDT1202216510216LT52	Nguyễn Văn	Giang	22/04/2003	26	7,12	2,69	Khá	
8	CDT1202216510216LT51	Lưu Việt	Hoàng	19/02/2003	26	7,35	2,85	Khá	
9	CDT1202216510216LT74	Dương Văn	Huy	21/08/2003	26	7,25	2,69	Khá	
10	CDT1202216510216LT63	Nguyễn Đức	Luyến	24/02/2003	26	7,45	2,77	Khá	
11	CDT1202216510216LT60	Đào Đức	Mạnh	13/12/2003	26	6,85	2,69	Khá	
12	CDT1202216510216LT67	Bùi Tiến	Nghiệp	15/07/2003	26	6,77	2,35	Trung bình	
13	CDT1202216510216LT71	Trần Hữu	Nguyên	01/01/2003	26	7,38	2,85	Khá	
14	CDT1202216510216LT66	Dương Hạo	Nhiên	28/10/2003	26	7,64	2,92	Khá	
15	CDT1202216510216LT56	Bùi Thành	Phúc	10/08/2003	26	7,18	2,58	Khá	
16	CDT1202216510216LT81	Ma Nguyên	Phúc	30/01/2003	26	7,05	2,58	Khá	
17	CDT1202216510216LT70	Trịnh Văn	Quang	02/12/2003	26	7,11	2,5	Khá	
18	CDT1202216510216LT57	Trần Tiến	Quân	06/02/2003	26	8	3,12	Khá	

Danh sách ấn định: 18 sinh viên

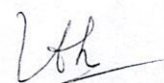
Trong đó:

Xuất sắc	0
Giỏi	0
Khá	13
Trung bình	5

Ngày tháng 10 năm 2022

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

NGƯỜI LẬP

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Nguyễn Thị Chinh

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 830 /QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2022)

Lớp: KI7CB-CN Ô TÔ B/LT - NGÀNH CÔNG NGHỆ Ô TÔ

1	CDT1202216510216LT79	Trần Tiến	Anh	12/06/2003	26	6,38	2,23	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
2	CDT1202216510216LT82	Lê Văn	Duy	02/03/2003	24	6,11	1,96	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (24/26). Các môn chung(2/4: Tiếng Anh 2-TAN1332 (3.30)). chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
3	CDT1202216510216LT58	Phạm Tiến	Đạt	03/07/2003	24	7,49	2,77	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (24/26)(Các môn chung(2/4: Giáo dục chính trị 2-GDC322 (3.20))]
4	CDT1202216510216LT76	Trần Long	Thế	10/02/2003	26	7,28	2,77	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
5	CDT1202216520225LT27	Phùng Văn	Thịnh	22/12/2003	26	7,06	2,62	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
6	CDT1202216510216LT61	Ma Văn	Tị	04/12/2003	26	6,98	2,62	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

Danh sách ấn định: 06 Sinh viên

TRƯỞNG BAN THỰC KỶ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Chính

**DANH SÁCH HSSV ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 830/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2022)

Lớp: K17CD- Sửa chữa máy tính/Liên thông

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT1202216480102LT02	Trần Thanh	Ngân	21/06/2004	26	7,35	2,77	Khá	
2	CDT1202216480102LT06	Nguyễn Trung	Thành	24/02/2003	26	8,39	3,5	Giỏi	

Danh sách ấn định: 02 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc	0
Giỏi	1
Khá	1
Trung bình	0

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 10 năm 2022

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Chinh

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

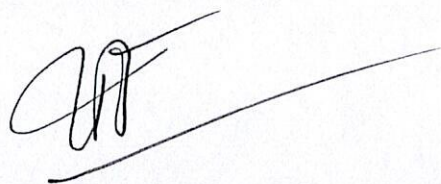
(Kèm theo Quyết định số: 830 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2022)

Lớp: K17CD-SCMT/LT - NGÀNH SỬA CHỮA MÁY TÍNH

1	CDT1202216480102LT01	Hà Minh	Đức	30/06/2003	26	5,84	1,58	ĐTK HE4 = 1.58; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt; chứng chỉ CCGDQP chưa đạt
2	CDT1202216480102LT03	Nguyễn Đình	Thức	21/02/2004	26	6,73	2,35	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
3	CDT1202216480102LT08	Lê Duy Nam	Tú	01/04/2003	26	7,1	2,5	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
4	CDT1202216480102LT09	Ma Quang	Tùng	07/09/2003	21	6,11	2,15	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (21/26)[Chuyên ngành(17/22: Toán cơ sở-TCS322 (2.60), Exel nâng cao-EXN333 (2.70))]; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
5	CDT1202216480102LT04	Lô Quốc	Việt	19/03/2004	26	6,62	2,31	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

Danh sách ấn định: 05 Sinh viên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Chinh

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

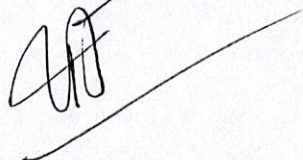
(Kèm theo Quyết định số: 88/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2022)

Lớp: K17CD-CÔNG NGHỆ HÀN/LT - NGÀNH HÀN

1	CDT1202216520123LT01	Phạm Văn	An	25/11/2005	26	5,91	1,96	ĐTK HE4 = 1.96; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
2	CDT1202216520123LT02	Hà Triệu	Huy	24/11/2005	26	6,42	2,15	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
3	CDT1202216520123LT03	Nguyễn Trọng	Khánh	21/10/2005	26	6,44	2,19	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
4	CDT1202216520123LT04	Lê Phong	Linh	25/07/2005	26	6,68	2,38	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
5	CDT1202216520123LT05	Mai Hoàng	Minh	15/12/2005	26	6,24	2,23	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
6	CDT1202216520123LT06	Trần Văn	Phát	29/12/2005	26	6,62	2,42	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
7	CDT1202216520123LT11	Ma Khánh	Sinh	12/05/2003	26	6,99	2,65	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
8	CDT1202216520123LT08	Nguyễn Thế	Tú	08/06/2005	26	6,34	2,23	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
9	CDT1202216520123LT12	Hoàng Quốc	Việt	27/07/2000	26	7,04	2,65	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

Danh sách ấn định: 09 Sinh viên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Chinh